

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu và Kỳ họp bất thường lần thứ năm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Thực hiện Công văn số 6585/BTP-VĐCXDPL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu và Công văn số 1492/BTP-VĐCXDPL ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 4897/TTr-STP-VB ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung dự thảo Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và dự thảo Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu và Kỳ họp bất thường lần thứ năm đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 3840/TTr-STP-VB ngày 21 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ sáu và Kỳ họp bất thường lần thứ năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Các sở, ngành là cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo theo Danh mục đính kèm có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện việc xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn được giao theo Quyết định này và sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung, chế độ đã quy định.

b) Rà soát, đánh giá thực tiễn quản lý ngành, lĩnh vực, chịu trách nhiệm xác định cụ thể thời gian trình ban hành văn bản tại hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp theo khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; đảm bảo tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP), Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND và đúng tiến độ đã được giao tại văn bản chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu việc xử lý trách nhiệm các sở, ngành là cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo theo Danh mục trong trường hợp chậm tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết so với tiến độ được giao tại văn bản chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (NCPC/Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Ngọc Hải

**DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHI TIẾT
CÁC LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TẠI KỲ HỌP THỨ SÁU VÀ
KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NĂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Hình thức văn bản	Dự kiến tên trích yếu nội dung được giao quy định chi tiết	Điều, khoản, điểm trong văn bản quy phạm pháp luật của trung ương giao quy định chi tiết	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình ban hành
1	Quyết định	Ban hành Quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phải phát triển nhà ở theo dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 5 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch – Kiến trúc, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
2	Quyết định	Ban hành Quy định về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm c khoản 3 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Giao thông vận tải	Công an Thành phố; Sở Quy hoạch – Kiến trúc; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

3	Quyết định	Ban hành Quy định về tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 3 Điều 83 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
---	------------	--	---	-------------	--	----------

4	Quyết định	Ban hành khung giá thuê nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 3, khoản 5 Điều 87 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
5	Quyết định	Ban hành khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điều 99 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
6	Quyết định	Ban hành Quy định về việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 120 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục thuế Thành phố; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

7	Quyết định	Ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 7 Điều 151 Luật Nhà ở năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
8	Quyết định	Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
9	Quyết định	Ban hành Quy định về số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự căn thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024)	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

10	Quyết định	Ban hành quy định về mức bồi thường cụ thể khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
11	Quyết định	Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
12	Quyết định	Ban hành Quy định về mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

13	Quyết định	Ban hành Quy định về mức hỗ trợ cụ thể bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
14	Quyết định	Ban hành Quy định về mức hỗ trợ cụ thể bằng tiền đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
15	Quyết định	Ban hành Quy định về bố trí tái định cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 7, khoản 10 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

16	Quyết định	Ban hành Quy định về Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
17	Quyết định	Ban hành hạn mức giao đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 139 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
18	Quyết định	Ban hành hạn mức công nhận đất ở để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12	Khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

		năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh				
19	Quyết định	Ban hành hạn mức giao đất nông nghiệp chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 5 Điều 176 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
20	Quyết định	Ban hành hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 3 Điều 177 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
21	Quyết định	Ban hành Quy định về diện tích đất người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp	Khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

		đa mục đích theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh				
22	Quyết định	Ban hành hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 195 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch – Kiến trúc và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
23	Quyết định	Ban hành hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch – Kiến trúc và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
24	Quyết định	Ban hành hạn mức và diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch – Kiến trúc; Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo Thành phố) và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024

25	Quyết định	Ban hành Quy định về điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Khoản 4 Điều 220 Luật Đất đai năm 2024 <i>(có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 08 năm 2024)</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Năm 2024
----	------------	---	---	-----------------------------	---	----------